

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ NINH
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 219/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 04-11-2019

V/v tranh chấp ly hôn, tranh
chấp về nuôi con khi ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Khôi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Nguyên.

2. Bà Bùi Thị Kim H.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú
Ninh, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam tham
gia phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh
Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:
186/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn, tranh
chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
35/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Bích H, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn Trung S, xã
Tam L, huyện Ph, tỉnh Quảng N, có mặt

2. *Bị đơn:* Anh Thái Viết N, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn Trung S, xã Tam L,
huyện Phú N, tỉnh Quảng N, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa
nguyên đơn chị Lê Thị Bích H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Thái Viết N tự nguyện tìm hiểu, xây dựng
gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam L, huyện Phú N, tỉnh Quảng N vào
ngày 15/02/2011. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn.
Nguyên nhân là do không còn tin tưởng nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm, không
cùng tôn giáo nên thường xuyên cãi vã, đánh đập nhau. Đến nay chị H không còn tình
cảm gì với anh N nữa, gần hai tháng nay chị H sống một mình tại nhà riêng của hai vợ
chồng, anh N đang sống cùng ba mẹ của anh N tại nhà ba mẹ anh, vợ chồng anh chị

phần ai nấy sống, không ai quan tâm, chăm sóc ai nữa. Do đó, chị H cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thái Viết N.

Về con chung: Có 2 cháu Thái Viết Hữu Chí, sinh ngày 16/6/2013 và Thái Viết Hữu Phong, sinh ngày 14/7/2011. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thái Viết Hữu Phong, sinh ngày 14/7/2011 đến tuổi thành niên và giao cháu Thái Viết Hữu Chí, sinh ngày 16/6/2013 cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Các bên tự lực nuôi con, không ai cấp dưỡng cho ai. Gần hai tháng nay anh N sống cùng với hai con tại nhà cha mẹ ruột của anh N, chị H sống tại nhà riêng của anh chị, hai nhà ở gần nhau nên chị H cũng thường xuyên qua lại chăm sóc các con. Hiện nay chị làm công việc lao động phổ thông tại địa phương, thu nhập hàng tháng khoảng 4 đến 5 triệu đồng.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Thái Viết N trình bày: Anh và chị H tự nguyện tìm hiểu, xây dựng gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam L, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam vào ngày 15/02/2011. Anh N cho rằng vợ chồng cũng có phát sinh mâu thuẫn, bản thân anh thừa nhận có những lúc nóng nảy nên có đánh vợ. Anh mong muốn đoàn tụ gia đình nhưng chị H nhất quyết xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: vợ chồng anh N, chị H có 02 cháu Thái Viết Hữu Phong, sinh ngày 14/7/2011 và Thái Viết Hữu Chí, sinh ngày 16/6/2013. Trong trường hợp ly hôn, anh N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con đến tuổi thành niên không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Từ lúc anh về nhà ba mẹ ruột đẻ sinh sống thì hai con về sống với anh, hiện nay anh lao động phổ thông tại địa phương thu nhập hàng tháng khoảng gần 10 triệu đồng.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh tham gia phiên tòa: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 58, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Bích H: theo đó cho chị H ly hôn với anh N, về con chung có 02 cháu Thái Viết Hữu Phong, sinh ngày 14/7/2011 và Thái Viết Hữu Chí, sinh ngày 16/6/2013. Đề nghị giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phong, giao cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Chí đến tuổi thành niên. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Bích H và anh Thái Viết N tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam L, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam vào ngày 15/02/2011 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Xét tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị Lê Thị Bích H và anh Thái Viết N thì thấy, trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau, hay cãi vã. Anh N thừa nhận có lần nóng tính đánh chị H. Chị H sống riêng, còn anh N về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Vợ chồng anh chị phần ai người nấy sống, không ai quan tâm đến ai, chị H cương quyết xin ly hôn và cho rằng không còn tình cảm gì với anh N. Do đó chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh N. Qua xác minh tại địa phương nơi anh N, chị H sinh sống thì Hội Phụ nữ xã Tam L không nắm rõ tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn và tranh chấp nuôi con giữa chị H và anh N.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã nhiều lần hòa giải tạo điều kiện cho anh chị để cùng chung sống nhưng chị H nhất quyết xin được ly hôn, còn anh N thì cũng không thuyết phục được vợ, không có phương thức nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng và anh đồng ý ly hôn nếu vợ anh vẫn cương quyết xin ly hôn.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh N đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H với anh N.

[2.2] Về nuôi con chung: Vợ chồng chị Lê Thị Bích H và anh Thái Viết N có 02 con chung là cháu Thái Viết Hữu Phong, sinh ngày 14/7/2011 và Thái Viết Hữu Chí, sinh ngày 16/6/2013. Hiện nay hai cháu đang ở với anh N tại nhà cha mẹ ruột của anh N. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phong đến tuổi thành niên và giao cháu Chí cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Các bên tự lực nuôi con, không ai cấp dưỡng cho ai. Anh N có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con đến tuổi thành niên, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, hiện nay hai cháu Phong, Chí đang ở với anh N, tuy nhiên anh N và chị H đang sinh sống cùng thôn và sống gần nhau nên cả hai cùng có điều kiện thăm nom, chăm sóc con chung. Chị H cho rằng anh N dẫn hai cháu về nhà nội và chị đến thăm nom thì anh N ngăn cản nhưng chị hết mực yêu thương các con nên chị nhất

định nhận nuôi cháu Phong. Xét thấy các cháu ở gần nhau, có điều kiện chơi cùng nhau, hơn nữa anh N và chị H đều là lao động phổ thông tại nông thôn, thu nhập mỗi người không cao nên để các cháu có đủ điều kiện phát triển tốt nhất thì cần giao cho anh chị mỗi người nuôi một cháu đến tuổi thành niên là phù hợp. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án thì cháu Phong có nguyện vọng được ở với chị H, cháu Chí có nguyện vọng được ở với anh N nên HĐXX thấy cần giao cháu Phong cho chị H, giao cháu Chí cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào là phù hợp.

[2.3] Về chia tài sản, nợ chung: Chị H, anh N đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị Bích H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các điều 28, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Bích H.

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị Bích H ly hôn anh Thái Viết N.

2. Về nuôi con chung:

Giao cháu Thái Viết Hữu Phong, sinh ngày 14/7/2011 cho chị Lê Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và giao cháu Thái Viết Hữu Chí, sinh ngày 16/6/2013 cho anh Thái Viết N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung với bên nào. Các bên có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Các bên không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Bích H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003705 ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Chị H đã nộp xong tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/11/2019).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Tam L;
- VKSND huyện Phú Ninh;
- TAND tỉnh QN;
- Chi cục THADS PN;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Văn Khôi

